

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-PT
Ngày 18-4-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Bà Đặng Hồ Điệp

Bà Trần Thị Vân Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2023/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị A; nơi cư trú: Số 63 đường vòng Hồ Sơn, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Bà Mai Thị A: Ông Trần Ngọc Quang – Luật sư Công ty luật TNHH MTV An Trần Gia – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn B; nơi cư trú: Số 63 đường vòng Hồ Sen, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Ông Phạm Văn B:

+ Ông Đoàn Văn Tư – Luật sư Công ty luật TNHH Đoàn Gia – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 3 – LK4 khu ĐTM Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Ông Nguyễn Đăng Khoa - Luật sư văn phòng luật sư Á Đông thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Văn B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn là Bà Mai Thị A trình bày như sau:

Bà và Ông Phạm Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Niệm, huyện An Hải, Hải Phòng vào năm 1978. Sau khi kết hôn vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến việc vợ chồng xảy ra to tiếng cãi nhau. Bản thân Ông B còn có quan hệ với người phụ nữ khác. Hai bên gia đình anh chị em đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả mà ngày càng trở nên trầm trọng. Mặc dù sống cùng nhà nhưng ông bà mỗi người ở một phòng không còn quan hệ vợ chồng và ăn riêng từ năm 2019. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Bà xác định không thể ở cùng nhà với Ông B được vì vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng và không còn tình cảm với Ông B. Cuộc sống bao nhiêu năm với Ông B bà đã vất vả, khổ sở. Sau khi hòa giải tại Tòa án về cuộc sống vợ chồng cũng không cải thiện được và không có biện pháp cải thiện gì. Nếu Tòa án giải quyết không cho bà ly hôn với Ông B thì bà sẽ tự tử chết ngay. Đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông B để cuối đời được thanh thản.

Về con chung: Ông bà có bốn con chung Phạm Thị Bích Liên, sinh năm 1978; Phạm Thị Thu, sinh năm 1980; Phạm Thanh Thủy, sinh năm 1983 và Phạm Tường Quân, sinh năm 1988, các con đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị đơn là Ông Phạm Văn B trình bày như sau:

Ông và Bà Mai Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, đám cưới tổ chức theo phong tục Việt Nam. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Niệm, huyện An Hải, Hải Phòng vào năm 1978. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến cuối năm 2018 thì phát sinh

mâu thuẫn nguyên nhân là Bà A nợ nần do đề đóm. Các con ông bà đã phải trả nợ cho Bà A nhiều lần. Mâu thuẫn căng thẳng kéo dài từ đó đến nay. Ông bà mặc dù ở chung một nhà nhưng mỗi người ở một phòng không còn quan hệ vợ chồng và ăn riêng từ tháng 4 năm 2022. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không có kết quả. Sau buổi hòa giải tại Tòa án về cuộc sống vợ chồng không có biện pháp cải thiện gì và tính cách của Bà A thay đổi liên tục. Nay Bà A xin ly hôn, ông không muốn ly hôn vì Bà A nói không đúng sự thật, ông bà đã già nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Ông bà có bốn con chung Phạm Thị Bích Liên, sinh năm 1978; Phạm Thị Thu, sinh năm 1980; Phạm Thanh Thủy, sinh năm 1983 và Phạm Tường Quân, sinh năm 1988, các con đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết,

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Mai Thị A và Ông Phạm Văn B.

- Về việc nuôi con: Bà Mai Thị A và Ông Phạm Văn B có bốn con chung là Phạm Thị Bích Liên, sinh năm 1978; Phạm Thị Thu, sinh năm 1980; Phạm Thanh Thủy, sinh năm 1983 và Phạm Tường Quân, sinh năm 1988 đều đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về việc chia tài sản: Bà Mai Thị A và Ông Phạm Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 03/01/2023, Ông Phạm Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, bác yêu cầu ly hôn của Bà A và ngăn chặn hành vi lô bao đề tệ nạn xã hội. Lý do kháng cáo: Ông B vẫn khẳng định ông còn tình cảm với Bà A và mong muốn ông bà tiếp tục chung sống hàn gắn những mâu thuẫn trước đây.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn Ông Phạm Văn B trình bày: Từ tháng 5/2022 Bà A tách riêng xuống ở nhà dưới. Hiện nay Bà A lúc thì ở nhà em gái ở Hải Phòng, lúc ở nhà em gái trên Hà Nội, lúc thì về nhà, nhưng Bà A tối không ngủ ở nhà. Trong thời gian Bà A đi nơi khác ở, ông không tìm gặp Bà A, không liên lạc được với Bà A để hàn gắn. Ông vẫn muốn quay về với Bà A vì ông vẫn còn tình cảm với Bà A.

Nguyên đơn Bà Mai Thị A trình bày: Bà và Ông B mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019 đến nay, ông bà không chung sống cùng phòng, ăn riêng, kinh tế riêng biệt. Từ sau khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, bà không ở nhà, vì bà sợ bị đe dọa, bà sống ở nhà em gái. Trong thời gian này, Ông B cũng không quan tâm, không đến tìm bà. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông B vì bà không thể tiếp tục chung sống với Ông B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Đoàn Văn Tư trình bày: Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Tại cấp sơ thẩm, các con Ông B và Bà A đều có mặt tại phiên tòa để làm nhân chứng, trình bày tâm tư nguyện vọng về quan hệ hôn nhân giữa Ông B và Bà A. Song, các nhân chứng không được trình bày ý kiến. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa Bà A và Ông B là do Bà A vay nợ nhiều. Quan điểm của con cái, địa phương, thể hiện Bà A Ông B mâu thuẫn nhiều năm nay. Tuy nhiên, Ông B và Bà A hơn 40 năm chung sống hạnh phúc, ông bà sinh được 04 người con, hiện nay các con đều thành đạt. Bà A không đưa ra được căn cứ thể hiện Ông B có hành vi bạo lực gia đình hay vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng khiến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Ông B và các con đã trả nợ cho Bà A và mong muốn bố mẹ quay về đoàn tụ. Cấp sơ thẩm thể hiện ông bà không chung sống cùng phòng, không sinh hoạt vợ chồng là không có căn cứ. Vì căn cứ độ tuổi sinh học thì Ông B, Bà A không ở chung phòng cùng là phù hợp. Mâu thuẫn giữa Ông B và Bà A chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Đăng Khoa bổ sung: Ông B và Bà A từ khi lấy nhau có 04 người con và tạo lập một khối tài sản lớn là nhà 05 tầng ở đường vòng Hồ Sen, căn nhà có nhiều tầng nên có thể mọi người mỗi người một phòng là bình thường, con gái thuê nhà bán cà phê nên con gái nấu cơm cho bố mẹ ăn. Ông bà có 03 người con ở nước ngoài, có người con đã làm thủ tục, mua vé máy bay để bố mẹ sang chơi, song Bà A không đi. Có việc Bà A chơi lô đề, Ông B và các con phải trả nợ, vay nợ bạn bè để trả nợ, nếu vợ chồng không hạnh phúc thì bạn bè không thể cho vay tiền. Bà A cho rằng Ông B có người thứ ba nhưng không có chứng cứ để chứng minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ông B cho rằng Bà A có biểu hiện tâm thần là không có căn cứ, bởi lẽ trong cuộc sống

Ông B và các con Ông B là người biết rõ. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì Ông B Bà A đã sống ly thân, kinh tế riêng biệt không sinh hoạt chung, như vậy là vi phạm nghĩa vụ vợ chồng, mâu thuẫn đã trầm trọng. Quá trình chung sống, Ông B là thương binh, Bà A là lao động chính. Lời khai của những người làm chứng đều thể hiện vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, Ông B thường mâu thuẫn với Bà A trong cuộc sống, việc hàn gắn là khó. Bà A nằm viện, con cái và Ông B không biết. Phòng chung thì Ông B không cho Bà A vào, bà vào thì con cái ngăn cản. Ông B không có biện pháp nào để thiện chí đoàn tụ với Bà A. Sau khi xét xử sơ thẩm xong, Ông B đi nước ngoài cùng các con nhưng không nói gì với Bà A. Ông B muốn đoàn tụ với Bà A nhưng không có biện pháp để khắc phục, hàn gắn tình cảm, Bà A ở nơi khác nhưng Ông B cũng không đến gặp gỡ, động viên Bà A quay về. Đề nghị Hội đồng xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai của các đương sự và những người làm chứng (các con Ông B Bà A, hàng xóm, thông gia, địa phương) thể hiện mâu thuẫn chủ yếu giữa Bà A và Ông B là do Bà A nợ nần dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, hiện Ông B và Bà A mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng mỗi người một phòng, ăn uống sinh hoạt riêng, không còn quan tâm đến nhau (tháng 12/2022 Ông B nằm viện, Bà A có biết nhưng không vào thăm, không chăm sóc). Bà A kiên quyết xin ly hôn Ông B vì không còn tình cảm với Ông B và cho rằng việc kéo dài cuộc sống hôn nhân là đầy đọa bà về mặt tinh thần và thể xác. Việc Ông B Bà A ăn uống sinh hoạt riêng, không còn quan tâm đến nhau, thậm chí lúc Ông B bị bệnh Bà A cũng không thăm hỏi, chăm sóc mà cho rằng Ông B cố tình tìm cách hoãn phiên tòa, kéo dài thời hạn giải quyết vụ án, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho Bà A và Ông B ly hôn là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ông B. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn kháng cáo. Xét kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thụ lý xét xử phúc thẩm vụ án là đúng thẩm quyền theo qui định của pháp luật.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của Ông Phạm Văn B về việc không đồng ý ly hôn với Bà Mai Thị A:

[2] Theo lời khai của Bà A, Ông B, lời khai của những người làm chứng là người thân trong gia đình Bà A, Ông B; hàng xóm; bạn bè và một số người khác đều thể hiện: Giữa Bà A và Ông B xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là mâu thuẫn về kinh tế do Bà A chơi lô đề, Ông B nhiều lần phải trả nợ cho Bà A; Ông B và Bà A mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng mỗi người một phòng, ăn uống sinh hoạt riêng, không còn quan tâm đến nhau. Ngoài ra, nguyên nhân mâu thuẫn còn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Lời khai một số người làm chứng cũng khẳng định khả năng Ông B và Bà A đoàn tụ là khó. Tại phiên tòa phúc thẩm, Bà A vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn, bà không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân với Ông B. Hiện nay, ông bà sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Trong thời gian sống ly thân, Ông B mặc dù muốn đoàn tụ song không có việc làm, biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, Bà A bỏ đi ở nơi khác nhưng Ông B cũng không đến gặp gỡ, động viên Bà A quay về, không giải quyết được mâu thuẫn giữa ông và Bà A.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế hôn nhân của hai ông bà không hạnh phúc, việc mong muốn đoàn tụ của Ông B là từ một phía, quan hệ hôn nhân giữa Bà A, Ông B vi phạm nghĩa vụ vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Như vậy, mâu thuẫn giữa Bà A và Ông B đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho Bà A và Ông B được ly hôn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế quan hệ hôn nhân của hai bên.

[4] Từ phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ông B và quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông B tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[5] Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Ông B là người cao tuổi nên Ông B được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Ông Phạm Văn B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm 51/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Mai Thị A và Ông Phạm Văn B.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn B được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thúy Hà

